

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2024
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hồng Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Tạ Quang Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Loan Anh, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp Ly hôn, con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 96A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Huỳnh H, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Trần Nhựt T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Huỳnh H trình bày: bà H và ông Trần Nhựt T tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ số 99 ngày 18 tháng 10 năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Sau đó, vợ chồng tôi tiếp tục phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Ông T và bà H đã nhiều lần tạo cơ hội để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Bà H phải tự mình nuôi dạy con rất mệt mỏi nên xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Trần Nhựt T.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh T1, nữ, sinh ngày 11/10/2017. Hiện tại con chung đang sống với ba mẹ. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, gửi giấy triệu tập cho ông Trần Nhựt T vào các ngày 22/3/2024 và 25/4/2024 nhưng ông T không đến Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của bà H. Nguyên đơn bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 08/07/2024. Đối với ông T, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 26/6/2024 và 19/8/2024 nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Huỳnh H và ông Trần Nhựt T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ số 99 ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bị đơn ông Trần Nhựt T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Theo bà H trình bày quá trình chung sống bà H và ông Trần Nhựt T chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tin tưởng nhau và không có tiếng nói chung. Bà H đã tìm nhiều cách để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Bà H và ông T đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay nên bà H xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Trần Nhựt T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập ông T đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía ông T nhiều lần vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy ông T đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có

biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh T1, nữ, sinh ngày 11/10/2017. Hiện tại con chung đang sống ổn định với bà Nguyễn Huỳnh H và bà H cũng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên. Ông T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông T về việc nuôi con chung. Để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu T1 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho bà Nguyễn Huỳnh H nuôi là phù hợp. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Huỳnh H trình bày không có. Tuy nhiên, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T về tài sản chung và nợ chung nên tách ra thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Huỳnh H và Trần Nhựt T.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Trần Nguyễn Minh T1, nữ, sinh ngày 11/10/2017 cho bà Nguyễn Huỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Nhựt T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Nhựt T không ai được quyền ngăn cản.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Nguyễn Huỳnh H nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0001676 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã Nhơn Ái;
- Lưu HS (2b).

Trần Hồng Tươi